

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NHƠN TRẠCH
TỈNH ĐỒNG NAI**

Bản án số: 195/2021/HS-ST.

Ngày: 28-12-2021.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHƠN TRẠCH, TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lâm Ngọc Trao.

2. Ông Hoài Đức Huệ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hằng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch tham gia phiên tòa:
Ông Vũ Đình Tứ – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 119/2021/HSST ngày 29 tháng 6 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 127/2021/QĐXXST-HS ngày 12/7/2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 46/2021/HSST-QĐ ngày 19/11/2021 và Thông báo số: 192/2021/TB-TA ngày 09/12/2021 đối với bị cáo:

Võ Quốc D, sinh năm 1991, tại Vĩnh Long.

Hộ khẩu thường trú: Ấp P, xã Đồng Phú, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 07/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Võ Hoàng T, sinh năm 1969 và bà Ngô Thị Ánh H, sinh năm 1969; Bị cáo là con duy nhất trong gia đình; Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 30/7/2009, bị Tòa án nhân dân huyện Côn Đảo, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xử phạt 24 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản”. Đến ngày 30/8/2010, được đặc xá tha tù trước thời hạn.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 04/3/2021 và chuyển tạm giam đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện Nhơn Trạch.

- Bị hại: Chị Lê Thị Ngọc Đ, sinh năm 2004.

Địa chỉ thường trú: Ấp T1, xã Tân Tiến, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.

Địa chỉ tạm trú: Ấp 3, xã P1, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.

Người đại diện cho bị hại: Bà Nguyễn Thị Thanh H1 – Đại diện Hội Phụ nữ xã P1, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.

- *Người làm chứng:*

+ Anh Đỗ Duy H, sinh năm 1994.

Địa chỉ thường trú: Khu phố Phước Hiệp, thị trấn Hiệp Phước, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.

+ Anh Trần Văn P2, sinh năm 1999.

Địa chỉ: Ấp Vĩnh Tuy, xã Long Tân, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.

(Bị cáo có mặt, bị hại, bà H1, anh H1, anh P2 vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Võ Quốc D là đối tượng nghiện ma túy. Vào khoảng 02 giờ 55 phút ngày 04/03/2021, bị cáo đang đi bộ trên đường Quách Thị Trang thì nhìn thấy chị Lê Thị Ngọc Đ đang đi bộ cùng chiều phía trước nên nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của chị Đ để có tiền sử dụng ma túy. Bị cáo đi theo phía sau chị Đ đến đoạn đường vắng thuộc khu Bàu Sen, ấp 3, xã Phú Thạnh, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai thì bị cáo bất ngờ đến áp sát, một tay bịt miệng, một tay kẹp cổ chị Đ kéo vào căn nhà lá bỏ hoang ven đường. Sau đó, bị cáo ngồi đè lên người chị Đ liên đe dọa nếu chị Đ la lên thì sẽ bị đâm, đồng thời tay trái đang bịt miệng chị Đ, còn tay phải bị cáo lục tài sản trong bóp da của chị Đ nhưng không thấy được gì có giá trị nên đã yêu cầu chị Đ đưa chiếc điện thoại di động. Do sợ bị đâm nên chị Đ đã lấy từ trong áo ngực ra chiếc điện thoại di động hiệu Realme đưa cho bị cáo. Lúc này, anh Trần Văn P2 và anh Đỗ Duy H1 đang trên đường đi làm về phát hiện nên đã lao vào không chế bắt giữ bị cáo cùng tang vật. Sau đó báo cho Công an xã Phú Thạnh, huyện Nhơn Trạch lập biên bản tiếp nhận người bị bắt trong trường hợp phạm tội quả tang và chuyển toàn bộ hồ sơ đến Cơ quan CSĐT Công an huyện Nhơn Trạch thụ lý điều tra theo thẩm quyền.

* Tại biên bản, kết luận định giá tài sản số: 28/BB.HĐĐG ngày 05 tháng 3 năm 2021 của Hội đồng định giá tài sản UBND huyện Nhơn Trạch kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Realme có trị giá 2.880.000 đồng (Hai triệu, tám trăm, tám mươi ngàn đồng).

* Vật chứng vụ án:

- 01 điện thoại di động hiệu Realme.

Trước Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Nhơn Trạch, cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội nêu trên phù hợp với lời khai bị hại cùng các vật chứng, chứng cứ, tài liệu đã được thu thập tại hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số 106/CT.VKS-NT ngày 07/6/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch đã truy tố bị cáo Võ Quốc D về tội “*Cướp tài sản*” theo khoản 1 Điều 168 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch giữ nguyên quyết định truy tố. Bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 168; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), đề nghị xử phạt bị cáo Võ Quốc D mức án từ 03 năm tù đến 04 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Tài sản đã được thu hồi trả lại cho bị hại, bị hại không có yêu cầu bồi thường nên không xem xét giải quyết.

Về xử lý vật chứng, đề nghị tòa án tuyên: 01 điện thoại di động hiệu Realme đã trả chủ sở hữu là chị Lê Thị Ngọc Đ là phù hợp với quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung bản Cáo trạng; bị cáo không tranh luận, bào chữa về hành vi của mình; bị cáo nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã triệu tập hợp lệ, nhưng tại phiên tòa, bị hại, người đại diện của bị hại, người làm chứng vắng mặt không lý do. Kiểm sát viên tham gia phiên tòa, đề nghị Tòa án tiếp tục xét xử, do sự vắng mặt này không ảnh hưởng đến việc xét xử. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị hại, người đại diện của bị hại, người làm chứng là phù hợp với quy định tại Điều 292, 293 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tuy quá trình hoạt động điều tra, truy tố trong việc xác định về nhân thân, lai lịch của bị hại Lê Thị Ngọc Đ, các cơ quan có thẩm quyền điều tra, truy tố đã tiến hành thu thập chứng cứ đầy đủ theo yêu cầu của Tòa án, nhưng không thu thập đầy đủ được, xét thấy không ảnh hưởng đến việc định tội danh của bị cáo Hội đồng xét xử tiến hành xét xử bị cáo Võ Hoàng D theo quy định pháp luật hình sự.

[2] Về chứng cứ xác định có tội, chứng cứ xác định không có tội: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, biên bản bắt người phạm tội quả tang cùng các tình tiết, vật chứng, chứng cứ, tài liệu đã được thu thập trong hồ sơ vụ án, cụ thể:

Vào 02 giờ 55 phút ngày 04/03/2021, bị cáo Võ Quốc D lợi dụng tình huống bất ngờ, đêm khuya vắng người qua lại, đã thực hiện hành vi sử dụng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực ngay tức khắc làm cho bị hại lâm vào tình trạng không thể chống cự được nhằm chiếm đoạt tài sản là 01 chiếc điện thoại di động hiệu Realme có trị giá là 2.880.000 đồng của bị hại tại khu Bàu Sen, ấp 3, xã Phú Thạnh, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai thì bị phát hiện bắt quả tang cùng tang vật. Do đó, đã có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Võ Quốc D đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Cướp tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 168 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) nên cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch đã truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Trong vụ án này, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội một mình. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Do là đối tượng nghiện ma túy, muốn chiếm đoạt tài sản của người khác để có tiền sử dụng ma túy nên bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội, bất chấp sự trừng trị của pháp luật. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng phần nào đến sức khỏe, tinh thần của người khác, tác động xấu đến trật tự trị an tại địa phương, gây tâm lý bất an trong quần chúng nhân dân.

Xét tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Xét về nhân thân, bị cáo có nhân thân xấu về hành vi trộm cắp tài sản, là đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy.

Tuy nhiên, Hội đồng xét xử có xem xét trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; tài sản đã được thu hồi trả lại cho bị hại bên cạnh bị hại không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự, nên xem xét áp dụng điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là các tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo, thể hiện chính sách khoan hồng pháp luật của Nhà nước.

Hội đồng xét xử cần xử phạt bị cáo một mức án nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian đủ để bị cáo nhận thức, cải tạo, giáo dục trở thành công dân lương thiện, có ích cho xã hội, bên cạnh sự răn đe và phòng ngừa chung của chính sách pháp luật hình sự.

[4] Về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng vụ án và trách nhiệm dân sự:

+ Ghi nhận cơ quan điều tra đã trả 01 điện thoại di động hiệu Realme cho chủ sở hữu - bị hại Lê Thị Ngọc Đ là phù hợp với quy định của pháp luật.

+ Tài sản đã được thu hồi trả lại cho bị hại Đ và bị hại không có yêu cầu bồi thường nên không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí:

- Buộc bị cáo Võ Quốc D phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[6] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng nên được ghi nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 168; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Tuyên bố bị cáo **Võ Quốc D** phạm tội “*Cướp tài sản*”.

Xử phạt bị cáo Võ Quốc D **03 (ba) năm tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 04/3/2021.

Về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng vụ án và trách nhiệm dân sự:
Căn cứ các điều 46, 48 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Ghi nhận cơ quan điều tra đã trả 01 điện thoại di động hiệu Realme cho chủ sở hữu - bị hại Lê Thị Ngọc Đ là phù hợp với quy định của pháp luật.

+ Tài sản đã được thu hồi trả lại cho bị hại Đ và bị hại không có yêu cầu bồi thường nên không xem xét giải quyết.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

- Buộc bị cáo Võ Quốc D phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND H. Nhơn Trạch;
- Công an H. Nhơn Trạch;
- Chi cục THADS H. Nhơn Trạch;
- Bị cáo; bị hại;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hương